



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/07/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0	21:59	02:00	↗
3.4	05:11	08:30	↘
2	10:27	14:00	↗
3.3	15:35	18:45	↘
0.3	22:38	02:30	↗
3.3	05:42	09:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Kiên	GREEN PARK	8.9	147	12,559	H25 - TCHP	02:30	//	08-12
2	Thịnh - N.Trường	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - CL3	03:30	//	A1-A6
3	Nhật	MCC CEBU	9	186	32,828	P/s3 - CL5	03:30	//	A3-A5
4	Đăng	WAN HAI 316	9	213	27,800	P/s3 - CL4-5	05:00	// Q.H	A1-A6
5	Th.Hùng - Tân	KOTA NAZAR	10.6	180	20,902	P/s3 - CL7	05:00	//	A3-A5
6	M.Tùng - V.Hải	WAN HAI 371	10.1	204	30,676	P/s3 - CL3	14:00	//1730	A1-A6
7	Đ.Minh	YM HORIZON	8.5	169	15,167	P/s3 - BNPH	14:00	//	AB02-01
8	K.Toàn	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - CL5	15:00	//18:00	A1-A5
9	N.Hiển - Tín	ERASMUS RAINBOW	9.4	172	18,526	P/s3 - CL1	15:00	//	A3-TM
10	Vinh - M.Cường	SAWASDEE SUNRISE	9.6	172	18,051	P/s3 - CL4	15:00	//	A6-01
11	Giang	SITC SHIDAO	8.2	141	9,967	H25 - TCHP	17:10	//2000, SR	08-12
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	B.Long	WAN HAI 358	10.2	204	30,519	P/s3 - CM2	09:00	MP	KS-AWA
2	Chương	BRIGHT TSUBAKI	9.1	185	29,622	P/s3 - CM1	15:30	Y/c MP	MR-AWA
3	H.Trường - V.Hoàng	NAGOYA TOWER	10.9	260	39,941	P/s3 - CM4	15:30	Y/c MP-VTX	A9-A10
4	N.Thanh	WAN HAI 358	11.2	204	30,519	CM2 - P/s3	23:30	MP	MR-KS
5	N.Dũng - P.Hải	ONE HANGZHOU BAY	13.4	335	96,790	CM3 - P/s3	16:30	MP-VTX	MR-KS
6	P.Tuấn - N.Tuấn	ONE MADRID	11.25	366	152,068	P/s3 - CM3	21:00	MP-DL-3NM	MR-KS-AWA
7	M.Hải - Trung	BANGKOK BRIDGE	11.6	267	44,234	P/s3 - CM4	21:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
8	Khái	BRIGHT TSUBAKI	10.5	185	29,622	CM1 - P/s3	23:30	MT	MR-AWA
9	Hồng - M.Hùng	TC SATURN + TC26	4.1	175	3,419	CanGio - P/s3	03:30	ĐX, LT	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đào - Chính	ORIENTAL BRIGHT	8.7	162	13,596	CL5 - P/s3	07:00	LT	A5-01
2	Quân - Lương	DONGJIN VOYAGER	8	173	18,559	CL4 - P/s3	07:30	LT	A1-A6
3	P.Thùy - Diệu	TPC206-TK01;TPC206-SL01	2.9	190	6,257	CanGio - H25	10:00	SR	
4	P.Cần - Đ.Hải	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	BNPH - P/s3	11:30	LT	A3-A5
5	Quang - Th.Tùng	MCC CEBU	9.5	186	32,828	CL5 - P/s3	17:00	Cano DL, LT	A3-A5
6	Đ.Chiến	GREEN PARK	7.5	147	12,559	TCHP - H25	20:00	SR	08-12



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS